

THỰC TRẠNG VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ HUẾ

NGUYỄN THANH HÙNG*, ĐINH THỊ PHƯƠNG LOAN
Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
*Email: nguyenthanhhung@dhsphue.edu.vn

Tóm tắt: Văn hóa ứng xử (VHUX) là hệ văn hóa, tư tưởng, nhận thức về quan hệ ứng xử của mỗi người hoặc cộng đồng người đối với môi trường xã hội, tự nhiên, bản thân. Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng VHUX của học sinh (HS) ở các trường trung học phổ thông (THPT) thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. 339 học sinh (HS) và 55 giáo viên (GV) của 2 trường THPT Phan Đăng Lưu và THPT Đặng Trần Côn đã tham gia vào nghiên cứu thông qua việc trả lời phiếu khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đại đa số HS và GV đều đánh giá cao vai trò của VHUX trong nhà trường phổ thông. Đa phần HS đều thực hiện tốt các biểu hiện VHUX thông qua sự tuân thủ các quy tắc. Các yêu cầu chuẩn mực về VHUX đều được GV và HS đồng ý ở mức độ cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn tồn tại những biểu hiện về VHUX ở HS chưa tốt. Trên cơ sở thực trạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao VHUX cho HS THPT thành phố Huế trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Giáo viên, học sinh, trường THPT, văn hóa ứng xử.

1. MỞ ĐẦU

VHUX của HS đang là một vấn đề hết sức quan trọng và được chú ý ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong giai đoạn hiện nay. Tại Nhật Bản, trước tình trạng bạo lực học đường ngày càng nghiêm trọng, năm 2013, nước này ra Luật Phòng chống tình trạng bắt nạt. Tại Australia, ngày thứ Sáu thứ ba của tháng Ba hàng năm được quy định là “Ngày hành động quốc gia phòng chống bắt nạt và bạo lực học đường” [13]. Ở Việt Nam, theo báo cáo của các cơ quan chức năng năm học 2017 - 2018, báo cáo của ngành giáo dục - đào tạo (GD - ĐT) cả nước gửi về Bộ GD - ĐT, bạo lực học đường xảy ra vài trăm vụ. Nhưng theo thống kê của ngành công an, số vụ liên quan đến bạo lực học đường là hơn 2.000, trong đó có 53% số vụ xảy ra trong trường học [10]. Có rất nhiều yếu tố tác động dẫn đến việc HS có hành vi bạo lực học đường và ứng xử không tốt. Nhiều HS có những hành vi vi phạm về chuẩn mực đạo đức, vô lễ với thầy cô, không tôn trọng cha mẹ, có lối sống buông thả, sa đà vào các tệ nạn xã hội vẫn còn xuất hiện rất nhiều. Tại thành phố Huế, nghiên cứu của tác giả Trần Thị Tú Anh (2012) cho thấy có đến 85% cho rằng hành vi bạo lực học đường xảy ra ở mức thỉnh thoảng đến rất thường xuyên [1]. Nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Minh Tú, Trần Thị Kim Hậu và cộng sự (2017) cho thấy trong vòng 6 tháng trước thời điểm nghiên cứu có 32% HS có hành vi bạo lực học đường [19]. Đây là những vấn đề nhức nhối không những làm ảnh hưởng tới môi trường giáo dục (GD), văn hóa mà còn làm cho xã hội quan tâm lo

lắng. Do vậy, yêu cầu đặt ra cho các nhà trường và GV là phải tăng cường GD VHUX cho HS nhằm giúp các em phát triển toàn diện nhân cách cũng như phù hợp với các chuẩn mực của xã hội. Trong cuốn Văn hóa ứng xử truyền thống của người Việt, tác giả Lê Văn Quán đã xác định nội dung, khái niệm VHUX của người Việt là: Tình nghĩa, thấu tình đạt lý, thủy chung phúc đức, uyên chuyên khoan dung. Theo tác giả, “tình nghĩa” là sự kết hợp hài hòa tình cảm thương yêu (tình) với tinh thần trách nhiệm (nghĩa) [14]. Hay tác giả Võ Bá Đức với quan điểm, “*VHUX là thế ứng xử, là sự thể hiện triết lý sống, lối sống, lối suy nghĩ và hành động của một cộng đồng người trong việc ứng xử và giải quyết những mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội, từ vi mô (gia đình) đến vĩ mô (xã hội). VHUX là những quy định thành văn và bất thành văn trong tất cả các xã hội. Quy định thành văn là những văn bản: luật, quy định, quy tắc, nội quy, quy chế, quy ước, nghị quyết, kế hoạch... Quy định bất thành văn là những tục lệ, tập quán, thói quen truyền thống và uy tín cá nhân*” [6]. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu trên thế giới đã làm rõ vai trò của VHUX đối với việc hoàn thiện nhân cách cho các em. Năm 2012, báo cáo nghiên cứu mã số DFE-RR218 của Bộ Giáo dục Anh nghiên cứu về ứng xử của HS trong các trường học ở Anh quốc nhằm xem xét về bản chất và tiêu chuẩn của hành vi trong trường học tiếng Anh; tác động của ứng xử tiêu cực trên HS và GV; những điều mà nhà trường và GV có thể làm để phát huy tốt hành vi ứng xử của HS [5]. Tác giả Haijun Kang và Bo Chang (2016) đã nghiên cứu rõ về tác động của VHUX lên hành vi học tập của HS phương Tây [8]. Tác giả Szilagyi (2013) cũng chỉ ra thêm, “văn hóa ảnh hưởng lớn đến quá trình học tập của HS, chẳng hạn như thái độ giao tiếp trong lớp, mối quan hệ với người người khác và bạn bè trong lớp” [16]. Hay như các nghiên cứu của Badri và cộng sự (2014) đã chỉ ra vai trò của GD cũng như đưa ra tầm quan trọng của văn hóa trong trường học [2]. Tại Việt Nam, trong đề án “*Xây dựng VHUX trong trường học giai đoạn 2018-2025*” đã chỉ rõ: 100% trường học phải xây dựng bộ Quy tắc ứng xử dựa trên bộ Quy tắc ứng xử do Bộ GD - ĐT ban hành, đồng thời, các trường phải tăng cường GD VHUX cho HS [18]. Bộ GD - ĐT cũng đã ban hành Thông tư số 06/TT-BGDĐT về *Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên* [3]. Như vậy có thể thấy, vấn đề về VHUX cho HS ở các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng đã được Nhà nước và ngành Giáo dục đặc biệt quan tâm, xem đây là một nhiệm vụ trọng tâm mà các trường phải thực hiện trong giai đoạn hiện nay. Bài viết trình bày thực trạng VHUX của HS ở các trường THPT Thành Phố Huế để từ đó, tác giả có thể đưa ra được những đánh giá khái quát nhất về vấn đề VHUX của HS. Trên cơ sở khuôn khổ phạm vi đề tài nghiên cứu để đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao cũng như GD VHUX cho HS THPT phù hợp với những chuẩn mực của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 55 GV và 339 HS của trường THPT Phan Đăng Lưu và trường THPT Đặng Trần Côn Thành phố Huế.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng VHUX của HS các trường THPT. Phiếu điều tra

được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được qui ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của mỗi nội dung.

Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp chuyên gia, quan sát nhằm thu thập thêm thông tin và có thể kiểm tra phân nào độ tin cậy của thông tin, dữ liệu thu được trong phương pháp điều tra. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 20.00 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu điều tra bằng bảng hỏi.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thực trạng nhận thức về vai trò của văn hoá ứng xử trong nhà trường trung học phổ thông

Theo nghiên cứu của tác giả Hofstede năm 2011 thì văn hóa có thể tạo ra môi trường tốt nhất để tạo điều kiện cho các chương trình dạy và học cũng như gắn kết nhân viên, GV, HS với nhà trường [7]. Nghiên cứu của MacNeil và cộng sự năm 2009 cho thấy rằng việc tập trung vào phát triển văn hóa của trường học như một môi trường học tập là nền tảng để cải thiện tinh thần của GV và thành tích của HS [12]. Kết quả thể hiện ở bảng 1 sau khi thực hiện khảo sát lấy ý kiến của 55 GV và 339 SV của trường THPT Phan Đăng Lưu và trường THPT Đặng Trần Côn Thành phố Huế về vai trò của VHUX trong nhà trường cho thấy.

Bảng 1. Nhận thức của GV và HS về vai trò của văn hoá ứng xử trong nhà trường THPT

STT	Nội dung	Giáo viên		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tạo môi trường học tập tốt, giúp HS thấy tự tin, thoải mái, ham học hỏi trong môi trường văn hóa đích thực.	4,56	0,631	4,28	0,952
2	Tạo môi trường thân thiện giúp HS thấy an toàn, cởi mở, biết chia sẻ và chấp nhận các nhu cầu và hoàn cảnh khác nhau.	4,42	0,712	4,22	0,913
3	Giúp HS tích cực khám phá, trải nghiệm, hợp tác	4,36	0,704	4,17	0,859
4	Giúp xây dựng mối quan hệ ứng xử tôn trọng, hiểu biết, học hỏi lẫn nhau giữa các cá nhân một cách tích cực.	4,44	0,631	4,22	0,874
5	Giúp HS hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử linh hoạt trong mọi tình huống, tự tin trước tập thể.	4,49	0,605	4,20	0,954
6	Giúp HS hình thành được những hành vi VHUX đúng với chuẩn mực của nhà trường và xã hội.	4,49	0,605	4,12	0,946
7	Hiểu rõ và ứng xử một cách đúng đắn trước những hành vi ứng xử đúng và sai.	4,45	0,689	4,18	0,982

Chú thích: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn;

(1: Không quan trọng; 2: Ít quan trọng; 3: Phân vân; 4: Quan trọng; 5: Rất quan trọng)

Kết quả bảng 1 cho nhận thấy, đa số đội ngũ GV và HS các trường THPT trên địa bàn Thành phố Huế đều đánh giá cao và xem hoạt động GD VHUX cho HS là quan trọng và rất quan trọng. Qua đó cho thấy, đội ngũ GV và HS đã nhận thức được vai trò quan trọng của việc GD VHUX trong nhà trường. Cụ thể, nội dung “*Tạo môi trường học tập tốt, giúp HS thấy tự tin, thoải mái, ham học hỏi trong môi trường văn hóa đích thực*” là vai trò được GV và HS đánh giá cao nhất với ĐTB lần lượt là 4,56 và 4,28. Tiếp đến, về phía GV, hai nội dung “*Giúp HS hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử linh hoạt trong mọi tình huống, tự tin trước tập thể*” và “*Giúp HS hình thành được những hành vi VHUX đúng với chuẩn mực của nhà trường và xã hội*” cũng được GV đánh giá là quan trọng với ĐTB đều là 4,49 điểm. Điều này cũng là lẽ đương nhiên vì theo tác giả Huỳnh Văn Sơn (2010), VHUX thể hiện ở cung cách ứng cử, sự xử lý mang tính văn hóa tựu trung ở việc thực hiện những nguyên tắc ứng cử, những kỹ năng ứng xử trong những mối quan hệ và những tình huống ứng xử khác nhau [17]. Về phía HS, hai nội dung “*Tạo môi trường thân thiện giúp HS thấy an toàn, cởi mở, biết chia sẻ và chấp nhận các nhu cầu và hoàn cảnh khác nhau*” và “*Giúp xây dựng mối quan hệ ứng xử tôn trọng, hiểu biết, học hỏi lẫn nhau giữa các cá nhân một cách tích cực*” cũng được đánh giá là quan trọng với ĐTB đều là 4,22 điểm. Theo tác giả Đỗ Long (2008), VHUX là hệ thống thái độ và hành vi được xác định để xử lý các mối quan hệ giữa người với người trên các căn cứ pháp lý và đạo lý nên HS sẽ cảm thấy an toàn, cởi mở hơn với những người xung quanh, bên cạnh đó còn có thể xây dựng những mối quan hệ bình đẳng, tôn trọng và thấu hiểu nhau [11]. Như vậy có thể thấy đa số GV và HS của các trường THPT ở Thành phố Huế nhận thức đúng về ý nghĩa và vai trò của GD VHUX cho HS. Đồng thời, kết quả nhận thức của GV và HS tuy có sự khác biệt nhưng không đáng kể, điều này phù hợp với thực tế về tuổi đời, vốn tri thức, kinh nghiệm xã hội của GV so với các em HS.

3.2. Thực trạng biểu hiện về văn hoá ứng xử của học sinh trung học phổ thông

Dữ liệu nghiên cứu ở bảng 2 về biểu hiện VHUX cho thấy hầu hết ở các biểu hiện về VHUX của HS đều được cả GV và HS đánh giá ở mức độ thực hiện là thường xuyên và rất thường xuyên. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số biểu hiện của HS được đánh giá chưa cao. Các số liệu được thể hiện cụ thể như bảng 2.

Đối với GV, “*Sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục*” là biểu hiện được GV đánh giá thường xuyên nhất với ĐTB là 4,05. Tiếp đến là “*Ứng xử với cha mẹ và người thân: kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương*”, “*Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: tôn trọng, lễ phép*” và “*Ứng xử với người học khác: ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt*”, ba biểu hiện được GV đánh giá thường xuyên với ĐTB lần lượt là 3,98; 3,95 và 3,93 điểm. Như vậy, theo đánh giá của GV, biểu hiện của VHUX được HS thể hiện nghiêm túc và thường xuyên nhất là ở việc mặc đồng phục và cách ứng xử, giao tiếp giữa con người với con người. Còn đối với biểu hiện “*Sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục*” được GV đánh giá thấp nhất trong tất cả nội dung. Biểu hiện này chỉ ở mức ít thường xuyên với ĐTB là 1,53. Song song với sự quan sát đánh giá của GV là sự tự đánh giá của HS. Các số liệu cho thấy HS đồng quan điểm với GV ở 2 biểu hiện “*Ứng xử với cha mẹ và người thân: kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương*”, “*Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: tôn trọng, lễ phép*”. Hai biểu hiện này được HS đánh giá ở mức thường xuyên nhất với ĐTB lần lượt là 4,35 và 4,22. Thấp nhất là biểu hiện “*Sử dụng trang phục gây phản cảm*” được đánh giá ở mức ít thường xuyên với ĐTB là 1,96.

Bảng 2. Thực trạng biểu hiện về văn hoá ứng xử của HS THPT

STT	Biểu hiện về văn hóa ứng xử	Giáo viên		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người học.	3,82	0,722	3,96	1,005
2	Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.	3,87	0,579	4,00	0,899
3	Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.	3,91	0,617	4,04	0,944
4	Sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục.	4,05	0,524	4,18	0,940
5	Sử dụng trang phục gây phản cảm.	1,82	0,945	1,96	1,399
6	Hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.	1,58	0,832	2,05	1,411
7	Sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.	1,53	0,836	2,13	1,454
8	Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.	2,85	1,407	3,19	1,491
9	Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.	3,15	1,380	3,62	1,421
10	Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định.	3,84	0,996	4,19	1,061
11	Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.	3,47	1,245	3,84	1,291
12	Ứng xử với người học khác: ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt.	3,93	0,690	4,09	1,014
13	Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo.	3,44	1,135	3,84	1,234
14	Ứng xử với cha mẹ và người thân: kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.	3,98	0,680	4,35	0,935
15	Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: tôn trọng, lễ phép	3,95	0,705	4,22	0,958
16	Dám đấu tranh với những hành vi lệch chuẩn	3,31	0,900	3,86	1,067

Chú thích: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn;

(1: Hoàn toàn không thường xuyên; 2: Ít thường xuyên; 3: thỉnh thoảng; 4: Thường xuyên; 5: Rất thường xuyên)

Từ kết quả khảo sát trên, có thể thấy: Đa số HS đều thực hiện tốt các biểu hiện VHUX qua sự tuân thủ quy tắc thể hiện phép lịch sự cơ bản như sử dụng trang phục, sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với độ tuổi... hoặc qua việc giao tiếp, ứng xử: ngôn ngữ đúng mực, thân thiện với bạn bè, tôn trọng và lễ phép đối với người lớn. Tuy nhiên, bên cạnh đó, những biểu hiện xấu như sử dụng trang phục gây phản cảm; hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, sử dụng chất cấm; sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục vẫn còn tồn tại đâu đó trong HS.

3.3. Thực trạng về yêu cầu chuẩn mực về văn hoá ứng xử cho học sinh trung học phổ thông

Theo Công văn số 1473/BGDĐT-GDCTHSSV về việc góp ý dự thảo đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học”: “VHUX là hệ văn hóa, tư tưởng, nhận thức về quan hệ ứng xử của mỗi người hoặc cộng đồng người đối với môi trường xã hội, tự nhiên, bản thân được thể hiện qua thái độ, hành vi, lời nói theo những chuẩn mực văn hóa, đạo đức được xã hội thừa nhận” [4]. Do đó, chúng tôi thực hiện khảo sát lấy ý kiến đánh giá GV và HS về những yêu cầu chuẩn mực trong VHUX cho HS THPT thông qua thái độ, hành vi, lời nói,... theo chuẩn mực văn hóa, đạo đức mà xã hội thừa nhận. Kết quả thu được như sau:

Bảng 3. Thực trạng về yêu cầu chuẩn mực về văn hoá ứng xử cho HS THPT

STT	Yêu cầu chuẩn mực về văn hóa ứng xử	Giáo viên		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Ngôn ngữ giao tiếp đúng chuẩn mực và phù hợp với mọi hoàn cảnh	4,16	0,898	4,25	0,927
2	Tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên người khác	4,13	0,747	4,35	0,859
3	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện	4,24	0,922	4,38	0,846
4	Không xúc phạm, gây mất đoàn kết trong mọi trường hợp	4,24	0,793	4,28	0,880
5	Phản ánh, đấu tranh với những hành vi vi phạm chuẩn mực	4,05	0,891	4,26	0,865
6	Tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ	4,20	0,803	4,37	0,808
7	Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định.	4,24	0,793	4,40	0,831
8	Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, và có các hành vi bạo lực.	4,13	1,019	4,31	0,872
9	Các hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, đã được xã hội thừa nhận, đúng quy định của pháp luật	4,16	0,898	4,30	0,939

Chú thích: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn;

(1: Hoàn toàn không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Tương đối đồng ý; 4: Đồng ý; 5: Rất đồng ý)

Kết quả của bảng khảo sát 3 về yêu cầu chuẩn mực về VHUX cho thấy, đa số HS và GV tham gia khảo sát đều đồng ý với những chuẩn mực mà tác giả đã đưa ra. Cụ thể:

Đối với GV, có 3 chuẩn mực được GV đồng ý nhiều nhất là “*Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện*”, “*Không xúc phạm, gây mất đoàn kết trong mọi trường hợp*” và “*Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định*” với ĐTB đều là 4,24 điểm. Nhìn chung, đối với GV, yêu cầu chuẩn mực về VHUX là một nội dung, biểu hiện của VHUX trong nhà trường. Đồng tình với quan điểm này, các tác giả Phạm Văn Khanh (2013), Nguyễn Đức Quang (2016) cho rằng sự ứng xử phù hợp chuẩn mực của các thành viên trong nhà trường tức là kính trọng, lễ phép hay không xúc phạm, gây mất đoàn kết là một nội dung, một biểu hiện của VHUX trong nhà trường [9], [15].

Đồng quan điểm với GV, nhóm HS được tiến hành khảo sát cũng cho rằng yêu cầu chuẩn mực về VHUX là “*Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định*” và “*Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện*”, ĐTB lần lượt là 4,40 và 4,38. Bên cạnh đó, yêu cầu chuẩn mực “*Tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ*” cũng nhận được sự đồng ý cao của HS với ĐTB là 4,37. Nhận được sự đồng ý thấp nhất là yêu cầu chuẩn mực “*Ngôn ngữ giao tiếp đúng chuẩn mực và phù hợp với mọi hoàn cảnh*” với ĐTB là 4,25 điểm.

3.4. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao và giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Huế

- *Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, và học sinh về tầm quan trọng của VHUX và GD VHUX cho HS*: Giải pháp này nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ CBQL, GV, HS về công tác GD VHUX cho HS, làm cho họ thấy rõ tầm quan trọng và sự cấp thiết của hoạt động GD VHUX cho HS trong giai đoạn hiện nay. Từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia hoạt động nhằm góp phần cải thiện chất lượng VHUX cho HS nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nói chung

- *Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, trường học văn minh, thân thiện*: Xây dựng môi trường tự nhiên và xã hội mang tính văn hóa, thẩm mỹ trong khuôn viên trường học để nâng cao hiệu quả GD VHUX, góp phần hình thành và phát triển nhân cách cho HS. Giúp HS được học tập, rèn luyện trong môi trường học đường an toàn và thân thiện. Hình thành ý thức và thái độ, hành vi xây dựng môi trường học đường văn minh, góp phần nâng cao chất lượng GD của nhà trường.

- *Nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện của mỗi HS*: Tự rèn luyện, phát triển VHUX là bộ phận không thể tách rời, sự tiếp nối, mặt bên trong của quá trình GD VHUX do xã hội và nhà trường thực hiện đối với HS. Mọi tác động của vấn đề xây dựng VHUX chỉ phát huy được tác dụng khi được HS tiếp nhận tích cực, được chuyển hóa thành tự xây dựng và phát triển VHUX. Như vậy, quá trình tự học, tự rèn luyện nói chung và rèn luyện nâng cao VHUX của HS nói riêng phải có hoạt động tự phát triển của cá nhân các em. Hoạt động tự phát triển của HS là nhằm rèn luyện, hoàn thiện thái độ, hành vi ứng xử đúng chuẩn mực văn hóa, khắc phục những thói hư tật xấu - đó là quá trình tự phát triển có ý thức và điều khiển được bản thân đáp ứng yêu cầu của xã hội, với mục đích và hứng thú của chính các em. Vì vậy, nó đòi hỏi tính tự giác, tích cực và chủ động ở HS rất cao.

- *Phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường cùng tham gia vào việc GD VHUX cho HS*: Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để quản lý giáo dục đạo đức cho HS thông qua việc: Tăng cường phối hợp các tổ chức, thành viên trong nhà trường, tạo sự thống nhất từ mục đích, nội dung, phương pháp hình thức thực hiện đến đánh giá đạo đức trong đó có đánh giá VHUX của HS; Phân công và chỉ rõ vai trò nhiệm

vụ từng tập thể, cá nhân; Tăng cường phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong chỉ đạo quản lý và giáo dục đạo đức, GD VHUX cho HS.

- *Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động GD VHUX cho HS*: Nhằm tạo ra các môi trường khác nhau để HS được trải nghiệm nhiều nhất, để các em thể hiện hết khả năng sáng tạo của mình, phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo cho HS. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tạo ra cơ hội cho được kinh qua thực tế, tham gia vào hoặc tiếp xúc đến sự vật hoặc sự kiện nào đó và tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần, tìm ra cái mới, cách giải quyết mới không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có. Thông qua đó định hướng, tạo điều kiện cho HS quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng sống và năng lực cho HS

- *Tăng cường kiểm tra, đánh giá; khuyến khích học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý*: Nắm bắt kịp thời thực trạng VHUX và hoạt động GD VHUX cho HS; kiểm soát, đánh giá mục tiêu GD VHUX cho HS từ đó có những phương án điều chỉnh phù hợp. Hình thành khả năng, ý thức tự kiểm tra, tự đánh giá ở HS. Thông qua kiểm tra, đánh giá xây dựng được một hành lang pháp lý, chế độ khen thưởng hợp lý nhằm kích thích đội ngũ cán bộ, GV và HS tham gia hoạt động hiệu quả. Mặt khác, cũng xây dựng những quy định nhằm hạn chế những tiêu cực ảnh hưởng đến việc GD VHUX cho HS.

4. KẾT LUẬN

VHUX là cách thức giao tiếp, đối nhân xử thế của con người, thể hiện qua thái độ và hành vi của con người đối với tự nhiên, xã hội, bản thân, chịu ảnh hưởng bởi luật pháp, phong tục tập quán, nền văn hóa xã hội. Kết quả cho thấy cho thấy, đại đa số HS và GV đều đánh giá cao vai trò của VHUX trong nhà trường phổ thông. Đa phần HS đều thực hiện tốt các biểu hiện VHUX thông qua sự tuân thủ các quy tắc. Các yêu cầu chuẩn mực về VHUX đều được GV và HS đồng ý ở mức độ cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn tồn tại những biểu hiện về VHUX ở HS chưa tốt. Do đó, trong phạm vi đề tài, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao VHUX cho HS THPT thành phố Huế trong giai đoạn hiện nay là: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, và học sinh về tầm quan trọng của VHUX và GD VHUX cho HS; Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, (trường học) văn minh, thân thiện; Nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện của mỗi HS; Phối hợp các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường cùng tham gia vào việc GD VHUX cho HS; Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động GD VHUX cho HS và Tăng cường kiểm tra, đánh giá; khuyến khích học sinh tự kiểm tra, tự đánh giá; xây dựng và thực hiện quy chế khen thưởng và trách phạt rõ ràng, hợp lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Tú Anh (2012). *Hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở thành phố Huế*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế tâm lý học đường lần thứ 3: Phát triển mô hình và kỹ năng hoạt động tâm lý học đường.
- [2] Badri, R., Amani-Saribaglou, J., Ahrari, G., Jahadi, N. Mahmoudi, H. (2014). School culture, basic psychological needs, intrinsic motivation and academic achievement: Testing a casual model. *Mathematics Education Trends and Research*, 4, 1-13. Retrieved from <https://doi.org/10.5899/2014/metr-00050>.

- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). Thông tư số 06/2019/TTBGDDT về Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên ban hành ngày 30/12/2010.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Công văn số 1473/BGDĐT-GDCTHSSV về việc góp ý dự thảo đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học”*. Ngày ban hành: 16/04/2018.
- [5] Department for Education (2012). *Pupil behaviour in schools in England: Education Standards Analysis and Research Division. RR 218 (London, DfE)*. https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/184078/DFE-RR218.pdf.
- [6] Võ Bá Đức (2009). *Cẩm nang văn hóa ứng xử và giao tiếp công sở*. NXB Văn hóa thông tin TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Hofstede, G. (2011). *Dimensionalizing Cultures: The Hofstede Model in Context*. Online Readings in Psychology and Culture, 2, 8. <http://dx.doi.org/10.9707/2307-0919.1014>.
- [8] Haijun Kang, Bo Chang (2016). Examining culture’s impact on the learning behaviors of student sojourners from Confucius culture studying in western online learning context, *Journal of International Students*, 6(3), 779-797. DOI:10.32674/jis.v6i3.356.
- [9] Phạm Văn Khanh (2013). *Văn hóa học đường bản chất, nội dung và biện pháp xây dựng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “Tâm lý học và vấn đề cải thiện môi trường giáo dục hiện nay”, Cần Thơ, tr.3-8.
- [10] Khánh Linh (2019). Hơn 1.000 vụ bạo lực học đường/năm: Nhà khoa học đang ở đâu? Truy cập ngày 10/10/2020. Tại trang: <https://www.phunuonline.com.vn/hon-1-000-vu-bao-luc-hoc-duong-nam-nha-khoa-hoc-dang-o-dau-a137023.html>.
- [11] Đỗ Long (2008). *Tâm lý học với văn hóa ứng xử*. NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [12] MacNeil, A. J., Prater. D.L. & Busch. S. (2009). The effects of school culture and climate on student achievement, *International Journal of Leadership in Education*, 12(1), 73-84, DOI:10.1080/13603120701576241.
- [13] Phạm Mai (2019). *Bạo lực học đường: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp mới của Việt Nam*. Truy cập tại trang: <https://www.vietnamplus.vn/bao-luc-hoc-duong-kinh-nghiem-quoc-te-va-giai-phap-moi-cua-viet-nam/562816.vnp>.
- [14] Lê Văn Quán (2007). *Văn hóa ứng xử truyền thống của người Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin.
- [15] Nguyễn Đức Quang (2016). *Xây dựng văn hóa nhà trường*, Tài liệu dành cho đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, Hà Nội.
- [16] Szilagyi, A. (2013). Nigeria and the cultures of respect: cultural identity and meaning construction in online international and multicultural classroom, *Proceedings of Conference of the International Journal of Arts & Sciences*, 589-618.
- [17] Huỳnh Văn Sơn (2010). Đánh giá sự phù hợp trong ứng xử của sinh viên với nếp sống văn minh đô thị tại TP HCM hiện nay, *Tạp chí Giáo dục*, tháng 4/2010.
- [18] Thủ tướng Chính phủ (2018). Quyết định số 1299/QĐ- TTg về phê duyệt đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” ban hành ngày 03/3/2016.
- [19] Nguyễn Minh Tú, Trần Thị Kim Hậu, Trần Thị Hoài Thương, Phan Thị Thúy, Hồ Thị Vân, Trần Bình Thắng (2017). Thực trạng bạo lực học đường và một số yếu tố liên quan tại một số trường trung học phổ thông thành phố Huế, *Tạp chí y học dự phòng*, 8(27).

Title: CURRENT STATUS OF CULTURAL BEHAVIOR OF STUDENTS IN HIGH SCHOOLS IN HUE CITY

Abstract: Behavioral culture is a system of culture, ideology, and awareness about the behavior relationship of each person or community towards the social, natural, and personal environment. This study aims to find out the current cultural behavior of students in high schools in Hue city, Thua Thien Hue province. A total of 339 students and 55 teachers from Phan Dang Luu High School and Dang Tran Con High School participated in the study by answering a survey. Research results show that the vast majority of students and teachers appreciate the role of behavioral culture in high schools. Most students perform well in behavioral culture through compliance with rules. The standard requirements on cultural behavior are agreed by teachers and students to a high degree. However, there are still manifestations of poor behavioral culture in students. Therefore, the author proposes some solutions to improve the culture of behavior for high school students in Hue city in the current period.

Keywords: Teachers, students, high schools, behavioral culture.